

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2021

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con giữa chị Phạm Thị T với anh Lê
Thanh L”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Vân.

2. Bà Lê Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm 2, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Thanh L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đồng Tâm 2, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2021, biên bản hòa giải ngày 04/8/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị Phạm Thị T và anh Lê Thanh L yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/10/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với mẹ anh L ở thôn Đồng Tâm 2, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến cuối năm 2001 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu say là anh L chửi bới, xúc phạm chị T. Cũng vì thương con nên chị T cố gắng chịu đựng, tuy nhiên anh L vẫn chứng nào tật nấy, không chịu thay đổi. Mâu thuẫn đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần tạo cho chị T một áp lực rất lớn, nên chị T không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên tháng 6/2021 chị T đã đi khỏi nhà và thuê nhà ra sống riêng. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lê Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thanh L, sinh ngày 01/8/2001 và cháu Lê Thị D, sinh ngày 14/01/2005. Hiện nay cháu Lê Thanh L đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với cháu D hiện nay đang sống với anh L, nếu ly hôn chị T đề nghị giao cháu D cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 22/7/2021; biên bản hòa giải ngày 04/8/2021 và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Thanh L trình bày:

Anh Lê Thanh L và chị Phạm Thị T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/10/2000. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau do đặc thù công việc của anh L là thợ nề, nên cuối ngày làm việc anh L cùng anh em thợ có uống một vài ly rượu để chống mỏi mệt nên vợ chồng lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó anh L nhận thấy bản thân có sai sót, nên mong chị T tha thứ, bỏ qua, nhưng chị T không chấp nhận và thuê nhà ra ở riêng từ tháng 6/2021 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Tuy nhiên, anh L không muốn ly hôn vì sợ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thanh L, sinh ngày 01/8/2001 và cháu Lê Thị D, sinh ngày 14/01/2005. Hiện nay cháu Lê Thanh L đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Nếu ly hôn anh L có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Thị D. Không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lê Thanh L. Về con chung: Xử giao cháu Lê Thị D, sinh 14/01/2005 cho anh Lê Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh L không yêu cầu chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị T với anh Lê Thanh L là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/10/2000. Theo chị Tâm trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, rượu chè, mỗi lần uống say về là anh L chửi bới,

xúc phạm chị T; mâu thuẫn đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần nên chị T không thể tiếp tục chung sống với anh L và thuê nhà ra ở riêng từ tháng 6/2021 đến nay. Phía anh L thừa nhận trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thỉnh thoảng vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau; anh L mong chị T tha thứ, bỏ qua, nhưng chị T không chấp nhận và thuê nhà ra ở riêng từ tháng 6/2021 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, thì được biết: Vợ chồng chị T và anh L thường xuyên lời qua tiếng lại, gây gổ nhau nên chị T ra thuê nhà sống riêng, khi biết thông tin chị T thuê nhà ra sống riêng, Chi Hội phụ nữ thôn có liên lạc với chị T để khuyên bảo trở về đoàn tụ gia đình nhưng chị T trình bày không thể tiếp tục sống chung với anh L được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, phía anh L mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của con chung, còn vợ chồng không còn quan hệ với nhau nữa, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T, xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thanh L, sinh ngày 01/8/2001 và cháu Lê Thị D, sinh ngày 14/01/2005. Hiện nay cháu Lê Thanh L đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Riêng cháu Lê Thị D, sinh 14/01/2005, nếu ly hôn, chị T đồng ý giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao cháu D cho ai nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại chị T không có chỗ ở ổn định, cháu D đang ở với anh L và nguyện vọng của cháu D mong muốn ở với anh L để thuận lợi trong việc học hành. Do đó cần giao cháu Lê Thị D, sinh ngày 14/01/2005 cho anh Lê Thanh L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi cho cháu D, đồng thời phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lê Thanh L.
2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Thị D, sinh 14/01/2005 cho anh Lê Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Thanh L không yêu cầu chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi

con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004823 ngày 14/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

